

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 9 – 2026
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Liễu

Ông Trần Công Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (được biệt phái về Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị theo Quyết định biệt phái số 672/QĐ-TCCB ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 327/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2026 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày: 02/9/1998; CCCD: 044193008751; địa chỉ: Tổ dân phố B L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cần báo: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ngô Đức N, sinh ngày 28/4/1986; Số định danh cá nhân: 044086009350; CMND số: 194261357; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay đã xuất khẩu lao động tại nước A (không có địa chỉ cụ thể).

Chị L, anh N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2026, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Khánh L trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Ngô Đức N qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2018 tại Đ tại C liên bang Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 074/KH. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được, dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai không thể hàn gắn. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện, xin được ly hôn với anh Ngô Đức N.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung là Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019. Hiện nay hai cháu Đình P, Thiên P1 đang sinh sống với chị L. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về chia tài sản chung và nợ chung:* Chị L trình bày, quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/7/2026 anh Ngô Đức N trình bày:

Qua thông tin, anh được biết chị Nguyễn Ngọc Khánh L (vợ anh N), sinh ngày 02/9/1998; CCCD: 044193008751; địa chỉ: Tổ dân phố B L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị thụ lý giải quyết. Do điều kiện hiện nay anh đang đi làm ăn ở nước A, điều kiện đi lại và khoảng cách địa lý xa xôi nên anh xin tự khai và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ngọc Khánh L qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2018 tại Đ tại C liên bang Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 074/KH. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Vì cuộc sống vất vả khó khăn nên anh N đi xuất khẩu lao động mong muốn cải thiện điều kiện kinh tế gia đình. Nhưng khi vợ chồng ở xa nhau, khoảng cách địa lý khiến hai bên thêm nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không quan tâm, không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Nguyễn Ngọc Khánh L làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung là Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu

Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019. Hiện nay hai cháu Đình P, Thiên P1 đang sinh sống với mẹ Nguyễn Ngọc Khánh L. Vì hiện nay anh đang đi làm ăn xa, không trực tiếp chăm sóc các con được, nên anh có nguyện vọng sau khi ly hôn giao các chung cho chị Nguyễn Ngọc Khánh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi các con, anh N nhất trí vì hiện nay công việc của anh N chưa ổn định, thu nhập thấp.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh N trình bày, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Do mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, anh chị đã nhiều lần thỏa thuận nhưng không thành và cũng do tình cảm vợ chồng không còn nên anh N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh và chị được thuận tình ly hôn, không tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại.

Ngoài ra, hiện nay anh N đang ở A, do tính chất công việc của anh và vị trí địa lý xa xôi nên anh không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử tại Tòa án. Do đó, trong quá trình giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Ngọc Khánh L, anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh N được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Ngọc Khánh L.

Anh N đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị tiến hành trưng cầu giám định tại Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của anh N trong Bản tự khai và các văn bản khác có liên quan với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của anh N có trong Căn cước công dân hoặc Giấy chứng nhận kết hôn (hoặc các giấy tờ khác có liên quan) của anh để xem có phải do cùng một người là anh N ký xác nhận hay không, để từ đó làm căn cứ giải quyết ly hôn giữa chị L và anh. Mọi chi phí giám định nêu trên anh và chị L xin tự nguyện chịu mà không có bất kỳ thắc mắc gì.

Tại giấy nguyện vọng đề ngày 17/7/2026 của các cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019 trình bày:

Các cháu là con của bố Ngô Đức N và mẹ Nguyễn Ngọc Khánh L. Hiện nay cháu đang sinh sống với mẹ Nguyễn Ngọc Khánh L tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay bố mẹ các cháu ly hôn, nguyện vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn là xin được ở với mẹ Nguyễn Ngọc Khánh L vì hiện nay bố các cháu đang ở nước ngoài, không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Ngọc Khánh L và anh Ngô Đức N.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 121, 127 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Ngọc Khánh L được ly hôn anh Ngô Đức N. Về nuôi con chung: Giao các cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Án phí, chi phí tố tụng khác: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị L chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Theo Công văn số 2944/PA08-Đ1, ngày 02/7/2026 của Phòng Q - Công an tỉnh Q thì anh Ngô Đức N đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 22/8/2007, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Như vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, do anh Ngô Đức N không đến Đại sứ quán của nước nơi anh đang sinh sống được vì khoảng cách địa lý xa xôi, đi lại khó khăn. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Ngô Đức N gửi về do chị Nguyễn Ngọc Khánh L đến nộp. Tại bản Kết luận giám định số 1551/2026/KL-KTHS ngày 16/8/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vân tay trên bản tự khai, đơn nguyện vọng, đơn đề nghị là của anh Ngô Đức N.

[1.3] Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Khánh L, bị đơn anh Ngô Đức N có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Ngọc Khánh L và anh Ngô Đức N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L và anh Ngô Đức N đều trình bày, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2018 tại Đ tại C liên bang Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 074/KH. Do đó, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh N, chị L là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết hôn đáng lẽ anh chị phải sống hạnh phúc, phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn, xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ

yếu do anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh N đi làm ăn tại A, vì sống xa nhau nên giữa anh chị không còn thường xuyên quan tâm đến nhau, tình cảm nhạt phai, không còn thương yêu nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh N cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Khánh L, xử cho chị L được ly hôn với anh Ngô Đức N là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa chị Nguyễn Ngọc Khánh L và anh Ngô Đức N có 02 con chung là cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019. Nguyên vọng của chị L, sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi các con là Đình P, Thiên P1 vì hiện nay các cháu đang ở với chị, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N cũng có đơn trình bày đồng ý giao hai chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại giấy nguyện vọng của các cháu Đình P, Thiên P1 đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ L sau khi bố mẹ ly hôn vì hiện nay bố cháu đang ở nước ngoài không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L không yêu cầu anh Ngô Đức N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N cũng nhất trí với đề nghị trên, vì hiện nay công việc của anh không ổn định, thu nhập thấp.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019 đang ở với chị L, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị L, ý kiến của anh N đều nhất trí giao hai con chung Đình P, Thiên P1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với ý kiến của các cháu Đình P, Thiên P1 xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu Đình P, Thiên P1 cả về mặt thể chất, tinh thần, việc học hành, cuộc sống hàng ngày của hai cháu không bị xáo trộn. Cần giao các con chung là cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Ngọc Khánh L không yêu cầu anh Ngô Đức N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N cũng nhất trí với đề nghị trên, vì hiện nay công việc của anh không ổn định, thu nhập thấp. Do đó, HĐXX công nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Ngọc Khánh L, anh Ngô Đức N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L và anh Ngô Đức N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Đức N không phải chịu nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L tự nguyện chịu chi phí giám định dấu vân tay. Chị L đã nộp đủ và chi phí hết.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L, anh Ngô Đức N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 160, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 121, 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc Khánh L được ly hôn với anh Ngô Đức N.

2. Về quan hệ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung của vợ chồng là cháu Ngô Đình P, sinh ngày: 27/7/2017 và cháu Ngô Thiên P1, sinh ngày: 07/11/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Đình P, Thiên P1 xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số 0002846 ngày 15/6/2026. Chị Nguyễn Ngọc Khánh L tự nguyện chịu chi phí giám định dấu vân tay. Chị L đã nộp đủ tiền án phí và chi phí tố tụng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, điểm e khoản

1 Điều 6, điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Khánh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Đức N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Đại sứ quán VN;
- UBND xã Bắc Trạch;
- UBND P. Đồng Thuận;
- Công an xã Bắc Trạch;
- Công an P. Đồng Thuận;
- Phòng THADS KV 1- Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

